

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1219/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức xã thuộc Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020
theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009
của Thủ tướng Chính phủ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 537/TTr-SNV ngày 19 tháng 02 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã đạt chất lượng, hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Thông tư số 03/2011/TT-BNV ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 18/2010/NĐ-CP; Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Kế hoạch triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội theo chức danh, vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu của công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và thực thi công vụ cho cán bộ, công chức xã;

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng theo từng năm phù hợp với đặc điểm địa bàn, tính chất công việc chuyên môn của cán bộ và từng chức danh công chức chuyên môn của xã đảm bảo nguyên tắc “vừa làm, vừa học” không làm ảnh hưởng đến hoạt động phục vụ của nhân dân và chính quyền xã.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Cán bộ xã gồm:

a) Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy;

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;

- c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân;
- d) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- đ) Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- e) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- g) Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;
- h) Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

2. Công chức xã gồm:

- a) Trưởng Công an;
- b) Chỉ huy trưởng quân sự;
- c) Văn phòng - Thống kê;
- d) Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường;
- đ) Tài chính - Kế toán;
- e) Tư pháp - Hộ tịch;
- g) Văn hóa - Xã hội.

III. NỘI DUNG

1. Đội ngũ giảng viên trực tiếp giảng dạy:

a) Lựa chọn giảng viên:

- Lựa chọn đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy của Học viện Cán bộ Thành phố, các đơn vị đào tạo có liên quan có chuyên môn giảng dạy phù hợp với chuyên ngành bồi dưỡng cán bộ, công chức xã;

- Các sở, ngành chuyên môn (có 7 chức danh chuyên môn xã) lựa chọn đội ngũ giảng viên thỉnh giảng là chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp, công chức lãnh đạo, quản lý đang công tác ở các sở, ngành Thành phố có chuyên môn đang làm phù hợp với chuyên ngành bồi dưỡng cán bộ, công chức xã;

- Lựa chọn đội ngũ giảng viên của các Trường, các Trung tâm, Học viện Đào tạo cán bộ, công chức của các bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội; các trường trung cấp, cao đẳng, đại học đóng trên địa bàn Thành phố có các chuyên ngành đang giảng dạy phù hợp với các ngành và lĩnh vực trong 7 chức danh chuyên môn xã

- Sở Nội vụ tổng hợp danh sách đội ngũ giảng viên theo các chuyên ngành, trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Nội dung và thời gian tập huấn:

- Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Học viện Cán bộ Thành phố, các sở, ngành chuyên môn (có 7 chức danh chuyên môn ở xã) lấy đội ngũ giảng viên nguồn (đã được Bộ Nội vụ tập huấn) và các cơ sở đào tạo tổ chức các khóa tập huấn cho giảng viên trực tiếp giảng các lớp cho phù hợp với quy mô, đặc điểm đội ngũ cán bộ, công chức xã;

- Nội dung tập huấn giảng viên theo các chuyên ngành:

+ Giảng viên giảng dạy bộ tài liệu bồi dưỡng Trưởng Công an xã;

+ Giảng viên giảng dạy bộ tài liệu bồi dưỡng Chỉ huy trưởng quân sự xã;

+ Giảng viên giảng dạy bộ tài liệu bồi dưỡng về xây dựng cho công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường;

+ Giảng viên giảng dạy bộ tài liệu bồi dưỡng về địa chính, môi trường cho công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường;

+ Giảng viên giảng dạy bộ tài liệu bồi dưỡng về nông nghiệp, nông thôn cho công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường;

+ Giảng viên giảng dạy bộ tài liệu bồi dưỡng về tư pháp, hộ tịch cho công chức Tư pháp - Hộ tịch;

+ Giảng viên giảng dạy bộ tài liệu bồi dưỡng về tài chính, kế toán cho công chức Tài chính - Kế toán;

+ Giảng viên giảng dạy bộ tài liệu bồi dưỡng về văn hóa cho công chức Văn hóa - Xã hội;

+ Giảng viên giảng dạy bộ tài liệu bồi dưỡng về xã hội cho công chức Văn hóa - Xã hội;

+ Giảng viên giảng dạy bộ tài liệu bồi dưỡng các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã;

+ Giảng viên giảng dạy bộ tài liệu bồi dưỡng các chức danh chuyên trách Đảng, đoàn thể xã;

+ Giảng viên giảng dạy bộ tài liệu bồi dưỡng văn phòng, thống kê cho công chức Văn phòng - Thống kê;

+ Giảng viên giảng dạy bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức xã.

2. Nội dung chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng

a) Bồi dưỡng Trưởng Công an xã:

Kiến thức về Quản lý hành chính Nhà nước ở cơ sở; Kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ Trưởng Công an xã; Sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ;

b) Bồi dưỡng Chỉ huy trưởng quân sự xã:

Kiến thức về Quản lý nhà nước, hành chính ở cơ sở; Vấn đề về Dân tộc, Tôn giáo; Dân quân tự vệ làm công tác dân vận; Vấn đề về quốc phòng, an ninh và đối ngoại;

c) Bồi dưỡng về xây dựng cho công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường:

Kiến thức tổng quan về ngành xây dựng và quản lý nhà nước về xây dựng trên địa bàn xã; Quy hoạch xây dựng trên địa bàn xã; Quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn xã; Quản lý hạ tầng kỹ thuật và môi trường trên địa bàn xã; Công tác thanh kiểm tra; xử lý, xử phạt vi phạm hành chính; Giải quyết khiếu nại tố cáo về xây dựng trên địa bàn xã;

d) Bồi dưỡng về địa chính, môi trường cho công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường:

Kiến thức quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường ở xã: Quy hoạch - Kế hoạch sử dụng đất; Giao đất, cho thuê đất và thu hồi đất; Sử dụng và chỉnh lý Bản đồ địa chính; Đăng ký, thống kê đất đai và quản lý hồ sơ địa chính; Thanh tra, kiểm tra tài nguyên và môi trường ở cơ sở;

đ) Bồi dưỡng về tư pháp, hộ tịch cho công chức Tư pháp - Hộ tịch:

Kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật; Quản lý nhà nước về công tác tư pháp xã, thị trấn; Một số vấn đề về xử lý vi phạm hành chính ở xã, phường, thị trấn; Phổ biến, giáo dục pháp luật ở xã;

e) Bồi dưỡng về nông nghiệp, nông thôn cho công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường:

Một số chủ trương chính sách, pháp luật của đảng và nhà nước về nông nghiệp, nông thôn; Quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp xã; Quản lý

nhà nước đối với các tổ chức kinh tế trên địa bàn cấp xã; Hội nhập quốc tế trong nông nghiệp, nông thôn;

g) Bồi dưỡng về tài chính, kế toán cho công chức Tài chính - Kế toán:

Kiến thức tổng quan về Tài chính xã; Quản lý thu ngân sách và thu tài chính khác của xã; Quản lý chi ngân sách và thu tài chính khác của xã; Quản lý tài chính dự án do xã làm chủ đầu tư; Quản lý tài sản nhà nước tại xã;

h) Bồi dưỡng về văn hóa cho công chức Văn hóa - Xã hội:

Kiến thức quản lý nhà nước về các lĩnh vực: các hoạt động văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.

i) Bồi dưỡng về xã hội cho công chức Văn hóa - Xã hội:

Kiến thức quản lý nhà nước về các lĩnh vực: việc làm, dạy nghề, lao động, tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp), an toàn lao động, người có công, bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội;

k) Bồi dưỡng các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã:

Kiến thức cơ bản về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị ở xã; Kiến thức và kỹ năng trong hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã;

l) Bồi dưỡng các chức danh chuyên trách Đảng, đoàn thể xã:

Kiến thức, kỹ năng cơ bản về tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị xã trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; Nghiệp vụ và các kỹ năng cần thiết trong công tác Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã;

m) Bồi dưỡng văn phòng, thống kê cho công chức Văn phòng - Thống kê:

Kiến thức về nghiệp vụ văn thư lưu trữ; Nghiệp vụ thống kê; Nghiệp vụ quản trị văn phòng và văn hóa công sở;

n) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức xã:

Kiến thức Tin học cơ bản; Tin học văn phòng; Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Mạng và khai thác thông tin trên mạng; Phần mềm mã nguồn mở.

3. Thời gian, hình thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng:

a) Đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức “vừa làm, vừa học” hoặc tập trung theo từng đợt;

b) Phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng phát huy tính tự giác chủ động tư duy sáng tạo của học viên, tăng cường trao đổi thông tin, kiến thức, kinh nghiệm giữa giảng viên với học viên và giữa các học viên;

c) Tổ chức trao đổi, phổ biến kinh nghiệm thông qua các chuyên đề thực tiễn do các báo cáo viên, giảng viên kiêm nhiệm tại các Sở, ngành chuyên môn trực tiếp giảng dạy.

4. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm giai đoạn năm 2016 - 2020:

Dự kiến trong giai đoạn 2016 - 2020, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng **2.313** lượt cán bộ, công chức xã (có biểu chi tiết kèm theo). Hàng năm, căn cứ nhu cầu thực tế của Ủy ban nhân dân các huyện, Sở Nội vụ phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cụ thể, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

5. Kinh phí:

Kinh phí tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng từ Chương trình mục tiêu Quốc gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ:

- Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Kế hoạch đến các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã hàng năm trình Thành phố quyết định;

- Phối hợp với các Sở, ngành lựa chọn nội dung đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức xã và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo không trùng lặp với các chương trình đào tạo bồi dưỡng khác;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các huyện tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả và tiến độ thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Học viện Cán bộ Thành phố:

- Cử giảng viên trực tiếp tham gia giảng dạy các lĩnh vực chuyên môn theo các chuyên ngành;

- Phối hợp với Sở Nội vụ tập huấn đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã;

- Phối hợp mở các lớp bồi dưỡng khác theo kế hoạch.

3. Các sở, ngành có liên quan, gồm: Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Cục Thống kê Thành phố, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Phối hợp với Sở Nội vụ hàng năm tổ chức thực hiện theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã của Thành phố, lựa chọn nội dung đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành phù hợp đặc điểm của Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Cử công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia làm giảng viên kiêm nhiệm, tham dự lớp tập huấn và trực tiếp tham gia giảng dạy các chuyên đề liên quan đến chuyên môn của Sở.

4. Sở Tài chính:

- Cân đối, cấp kinh phí đầy đủ và kịp thời đảm bảo cho việc thực hiện các nội dung của kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã của Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 và hàng năm;

- Hướng dẫn, quản lý, sử dụng thanh quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã của các cơ quan theo đúng quy định;

- Cử công chức tham gia tập huấn và trực tiếp giảng dạy chương trình bồi dưỡng chức danh Tài chính - Kế toán.

5. Ủy ban nhân dân các huyện

- Rà soát, chọn, cử cán bộ, công chức xã tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng theo đúng đối tượng, chức danh và thông báo chiêu sinh của Ủy ban nhân dân Thành phố, các sở, ngành chuyên môn;

- Bố trí địa điểm tổ chức lớp học (nếu có); cử cán bộ, công chức phối hợp quản lý học viên của đơn vị;

- Hàng năm tổng hợp đánh giá kết quả bồi dưỡng cán bộ, công chức xã báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để báo cáo Bộ Nội vụ.

Các cơ quan, đơn vị được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét giải quyết./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

PHỤ LỤC
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC XÃ HÀNG NĂM
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

TT	Chương trình bồi dưỡng	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng	Nhu cầu đào tạo theo các năm (người)					Ghi chú
				Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
I	Bồi dưỡng các chức danh chuyên trách Đảng, Đoàn thể xã	Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã	120	40		40		40	
		Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	63	20	20		23		
		Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ	63		20	20		23	
		Chủ tịch Hội Nông dân	63	20		20	23		
		Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	63		20		20	23	
		Bí thư Đoàn Thanh niên	63	20	20		23		
II	Bồi dưỡng các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND và UBND xã	Chủ tịch UBND xã	63	20	20		23		
		Phó Chủ tịch UBND xã	120		40		40	40	

		Chủ tịch HĐND xã	63	20		20		23	
		Phó Chủ tịch HĐND xã	63		20		20	23	
III	Bồi dưỡng chức danh Trưởng Công an xã	Trưởng Công an xã	63		30		33		
IV	Bồi dưỡng chức danh Chỉ huy trưởng quân sự xã	Chỉ huy trưởng quân sự xã	63			30		33	
V	Bồi dưỡng chức danh Văn phòng - Thống kê	Công chức Văn phòng - Thống kê xã	126		40	43	43		
VI	Bồi dưỡng chức danh Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã	126	40		43		43	
VII	Bồi dưỡng chức danh Tài chính - Kế toán	Công chức Tài chính - Kế toán xã	126		42		43	43	
VIII	Bồi dưỡng về xây dựng	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp & Môi trường	63		30		33		
IX	Bồi dưỡng về địa chính, môi trường	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp & Môi trường	63	30		33			
X	Bồi dưỡng về nông nghiệp, nông thôn	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường	63		30			33	

XI	Bồi dưỡng về văn hóa - xã hội	Công chức Văn hóa - Xã hội	126	40		43	43		
XII	Bồi dưỡng về lao động - xã hội	Công chức Văn hóa - Xã hội	126		40		43	43	
XIII	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin	Cán bộ, công chức xã	750	150	150	150	150	150	
Tổng cộng			2.313	380	500	419	517	497	